

Số: 91/2018/QĐST- HNGĐ

Chí Linh, ngày 30 tháng 03 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 88/2018/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Đại T, sinh năm 1967

- *Bị đơn:* Chị Trần Thị N, sinh năm 1969

Đều có địa chỉ: Khu dân cư B- T, phường C, thị xã C, tỉnh Hải Dương.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 03 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đại T và chị Trần Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Hai con chung của anh chị là Nguyễn Đại P sinh ngày 20/4/1991 và Nguyễn Ngọc A sinh ngày 25/12/1993 đó trưởng thành, trên 18 tuổi, khỏe mạnh, bình thường khi ly hôn anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét. Giao con chung của anh chị là Nguyễn Trần Hà M sinh ngày 20/5/2010 cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với chị N là 3.000.000đ/ 1 tháng kể từ tháng 4 năm 2018 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng theo tháng, vào ngày 15 hàng tháng.

Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở.

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự, kể từ ngày chị N yêu cầu thi hành án, nếu anh T không thi hành số tiền nêu trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- *Về tài sản chung*: Anh T và chị N tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Anh Nguyễn Đại T tự nguyện nộp cả 150.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và có nghĩa vụ nộp 150.000đ án phí thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T đã nộp 300.000đ tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0000446 ngày 21/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã C - Hải Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự: thời người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHÍ LINH
Thẩm phán

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã C;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã C;
- UBND phường C - thị xã C;
- Lưu hồ sơ

Nguyễn Thị Dung